



8 thành ngữ tiếng Anh thú vị về âm nhạc – realchampionshipwrestling.com



Tư vấn du học Anh văn





Thành ngữ tiếng Anh (idiom) sẽ giúp bạn có cách nói chuyện tự nhiên, hấp dẫn. Dưới đây là 8 thành ngữ tiếng Anh về âm nhạc sẽ giúp bạn tự tin hơn khi trò chuyện với người nước ngoài về chủ đề này.

Bạn đang xem: Face the music nghĩa là gì

1. It takes two to tango

Thành ngữ này được dùng khi bạn muốn nhấn mạnh trách nhiệm của cả hai bên trong một vấn đề nào đó. Ngoài ra, nó còn có nghĩa là cần đến sự nhiệt tình của cả 2 người mới có thể khiến điều gì đó xảy ra.

Ví dụ:

The company is ready to sign the agreement now, but it takes two to tango and the negotiations may continue for several days yet.

Công ty đã sẵn sàng ký hợp đồng, nhưng bên kia chưa sẵn sàng thì cũng chịu, có thể còn phải thương lượng vài ngày nữa.

2. Change one's tune

Khi bạn nói “change your tune” về một vấn đề nào đó cũng đồng nghĩa với việc bạn thay đổi ý kiến của mình về nó. Ngữ cảnh để dùng thành ngữ này là khi điều đó đột nhiên có lợi cho bạn.

Ví dụ:

He began to **change** his **tune** after realizing how much money he could earn.

Anh ta bắt đầu thay đổi thái độ sau khi biết số tiền mà anh ta sẽ kiếm được.

3. Face the music

Đừng để bị lừa bởi từ “music” trong câu này nhé! Thành ngữ “face the music” nghĩa là chấp nhận sự trừng phạt và những hậu quả không mong muốn từ chính việc làm của mình.

Ví dụ:

The young man was taken to court and forced to **face the music** for the crimes that he had committed.

Người thanh niên đã bị ra tòa và nhận hình phạt cho những tội lỗi mà anh ta đã làm.

4. Toot your own horn

“Toot your own horn” thường dùng thành ngữ này để chế giễu những kẻ thích khoe mẽ, không ngừng khoe khoang về thành tích của mình.

Xem thêm: Chứng Tích Rỗng Bns – Học Viện Blade & Soul

Ví dụ:

He is quiet, modest sort of man who doesn't believe in **tooting his own horn**.

Anh ấy là một con người trầm lặng, khiêm nhường, không thích khoe khoang tự đắc.

5. Music to somebody's ears

Thành ngữ này là một lời khen. Nếu bạn dùng “music to my ears” khi nói về một điều gì đó, tức là bạn cảm thấy thỏa mãn khi nghe bởi vì nó sẽ mang đến cho bạn những lợi ích nhất định.

Ví dụ:

Their offer of help was **music to my ears**.

Lời đề nghị giúp đỡ của họ khiến tôi rất vui.

6. Hit the right note

Trong buổi thảo luận hoặc trò chuyện, khi bạn mang những tác động tích cực đến với mọi người và gặt hái được kết quả như mình mong muốn, đó chính là lúc bạn hit the right note.

Ví dụ:

You seem to hit the right note. I loves your change.

Bạn có vẻ đã đi đúng hướng rồi đấy. Tôi rất thích sự thay đổi của bạn.

7. Ring a bell

“Ring a bell” là khi có thứ gì đó quen thuộc, tưởng chừng như đã từng xuất hiện trong tiềm thức của bạn. Tuy nhiên, bạn lại không thể nhớ thật rõ ràng và chính xác từng chi tiết liên quan.

Ví dụ:

His face doesn't **ring a bell** with me.

Giương mặt ông ta không gọi cho tôi nhớ gì cả.

Xem thêm: Guide Skarner Mùa 9: Cách Chơi Skarner Top, Skarner Mùa 11

8. For a song

Thành ngữ này thường sử dụng khi bạn mua hoặc bán một món đồ nào đó với giá rất rẻ hoặc rất hời.

Chuyên mục: ĐỊNH NGHĨA

XEM THÊM CÁC THÔNG TIN MỚI NHẤT TẠI: <https://genshinimpactmobile.com>

Bài viết [Face The Music Nghĩa Là Gì, 8 Thành Ngữ Tiếng Anh Thú Vị Về Âm Nhạc](#) đã xuất hiện đầu tiên vào ngày [GENSHINIMPACTMOBILE.COM](https://genshinimpactmobile.com).

via GENSINIMPACTMOBILE.COM

<https://genshinimpactmobile.com/face-the-music-nghia-la-gi-8-thanh-ngu-tieng-anh-thu-vi-ve-am-nhac/>